TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HS-ST
Ngày: 19/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Bích Hiệp.
2/ Bà Lương Thị Huân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST – HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trí N**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1974 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Mẹ kế: Bà Trần Thị T; Vợ: Trương Thị T1 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Vi Mạnh T**, sinh năm: 1993.

Trú tại: Khối 10, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* 1. Anh **Phan Trung K**, sinh năm: 1988.

Trú tại: Xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Chị **Võ Thị T**, sinh năm: 1971.

Trú tại: Xóm HT, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Hoàng Phương Đ**, sinh năm: 1984.

Trú tại: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

4. Anh **Nguyễn Trọng H,** sinh năm: 1989.

Trú tại: Khối M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tiếp nhận tin báo về tội phạm của chị Trương Thị V, sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, với nội dung vào ngày 02/5/2021 tại xóm N, xã C đã bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển kiểm soát 18S4-9550 và tin báo về tội phạm của anh Vi Văn B, sinh năm 1999, trú tại xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An trình báo về việc ngày 18/5/2021 bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 37H1-22113.

Quá trình xác minh tin báo về tội phạm và qua thông tin trình báo của người dân cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp phát hiện 02 chiếc xe mô tô có thông tin, đặc điểm như trình báo của người bị mất đang ở tại cửa hàng của Nguyễn Trí N, sinh năm 1974 ở xóm HT, xã C, huyện Q. Để kịp thời xác minh, làm rõ vụ việc ngày 21/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với cửa hàng và nơi ở của Nguyễn Trí N. Quá trình thi hành lệnh khám xét tổ công tác đã đọc lệnh khám xét, giải thích về quyền lợi, nghĩa vụ cho Nguyễn Trí N và người liên quan được biết, tuy nhiên Nguyễn Trí N có thái độ không hợp tác, chửi bới, lăng mạ và cản trở tổ công tác làm nhiệm vụ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra những chiếc xe mô tô có trong cửa hàng và yêu cầu Nguyễn Trí N xuất trình giấy tờ hợp pháp của những chiếc xe, nhưng Nguyễn Trí N không xuất trình được giấy tờ nên tổ công tác tiến hành thủ tục tạm giữ 13 xe mô tô theo quy định, khi kiểm tra đến xe mô tô nhãn hiệu SOME, biển kiểm soát 37H1-004.43, Nguyễn Trí N không xuất trình giấy tờ theo yêu cầu, sau khi được giải thích nếu không xuất trình được giấy tờ xe mô tô sẽ bị tạm giữ để xác minh, làm rõ nhưng N tiếp tục chửi bới, lăng mạ tổ công tác, không xuất trình giấy tờ, đồng chí Lô Viết C giáo nhiệm vụ cho đồng chí Vi Mạnh T dắt chiếc xe mô tô nói trên ra ngoài kiểm tra thông tin xe để tạm giữ thì N chạy đến rút trong ví ra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy ném lên yên xe, đồng thời dùng tay trái của mình đấm vào mặt của đồng chí T dẫn đến đồng chí T bị thương tích.

Quá trình khám xét, ngoài tạm giữ 13 xe mô tô trong đó có 02 chiếc xe máy được xác định là vật chứng của những vụ trộm cắp tài sản theo tin báo xảy ra trên địa bàn, cơ quan Cảnh sát điều tra còn phát hiện, thu giữ những vật chứng sau, gồm: 01 máy in màu; 01 máy Scan; 39 tờ giấy A4 in hình tiền có nhiều mệnh giá khác nhau; số tiền 5.539.000 đồng (nghi là tiền giả); 02 chiếc điện thoại di động; 01 cuốn sổ tay; 160 Card visit; 01 hộ chiếu; 01 bằng nghề; 01 sổ hộ khẩu; 06 chứng minh thư nhân dân; 03 giấy phép lái xe; 30 đăng ký xe mô tô – xe máy; 19 chìa khóa xe máy; 01 túi đựng hồ sơ bên trong có chứa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy biên nhận cầm đồ.

Quá trình điều tra xác định, ngày 20/4/2021 Nguyễn Trí N vào mạng Internet thấy trên một trang Facebook rao bán máy Scan màu nhãn hiệu Canon G2010 với giá 3.075.000 đồng (ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), N đặt mua với hình thức giao hàng và thanh toán tại cửa hàng của mình, đến

khoảng ngày 23 hoặc 24/4/2021 có một người phụ nữ đeo khẩu trang đi xe máy đến giao máy Scan, sau khi kiểm tra chất lượng máy xong N nhận máy và thanh toán tiền cho người phụ nữ đó. Qua tìm hiểu, sau khoảng 02 ngày sau N bắt đầu thực hiện hành vi làm tiền giả với các bước như sau: chuẩn bị giấy A4, kéo và các tờ tiền mẫu là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có các mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng), 5.000 đồng (năm nghìn đồng), 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), sau đó khởi động máy Scan đặt giấy A4 vào buồng chứa giấy, mở nắp kính đặt các tờ tiền mẫu vào vị trí cố định rồi ấn nút play màu cho máy quét qua một mặt của tờ tiền, giấy A4 chạy in ra một mặt của tờ tiền, tiếp tục mở nắp kính lật các tờ tiền mẫu sang mặt còn lại, đặt đúng vào vị trí của mặt trước, lật giấy A4 để lại vào buồng chứa và ấn nút play màu để quét mặt còn lại của tờ tiền, thành phẩm in ra là hai mặt của tờ tiền trên khổ giấy A4, N dùng kéo cắt ra thành các tờ tiền giả cất giấu tại phòng ngủ của mình, tổng số tiền giả N in ra là 5.515.000 đồng (năm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) trong đó có 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 291 tờ mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng) và 30 tờ mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng).

Kết luận giám định số: 215/KL-PC09(Đ3), ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Phong bì thứ nhất *(Trong Quyết định trưng cầu ghi là Mẫu M1):*

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) có mã số hiệu lần lượt là: AV 6567806, FH 1391646, WP 8171949 ***là tiền thật.***

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) có mã số hiệu AV 6567806 ký hiệu A1 ***là tiền giả.***

* ***Phong bì thứ hai*** *(Trong Quyết định trưng cầu ghi là Mẫu M2):*

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) có mã số hiệu: ZK 5978445 ***là tiền thật.***

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) có mã số hiệu lần lượt là: LV 4262932, DP 3430757 ***là tiền thật.***

**** Phong bì thứ ba*** *(trong Quyết định trưng cầu ghi là Mẫu M3):*

- 08 (tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong đó có: 02 (hai) tờ cùng mã số hiệu SP 19131152; 02 (hai) tờ cùng mã số hiệu HH 18981666; 02 (hai) tờ cùng mã số hiệu CQ 14440978; 02 (hai) tờ cùng mã số hiệu LJ 15898452, ký hiệu từ A2 đến A9 ***là tiền giả.***

**** Phong bì thứ tư*** *(Trong Quyết định trưng cầu ghi là Mẫu M4):*

- 30 (ba mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) trong đó có: 15 (mười lăm) tờ cùng mã số ký hiệu LV 4262932; 15 (mười lăm) tờ cùng mã số hiệu Dp 3430757, ký hiệu từ A 10 đến A39 ***là tiền giả.***

**** Phong bì thứ năm*** *(Trong Quyết định trưng cầu ghi là Mẫu M5):*

- 290 (hai trăm chín mươi) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng) trong đó có: 101 (một trăm linh một) tờ cùng mã số hiệu AV 6567806; 65 (sáu mươi lăm tờ cùng mã số hiệu FH 1391646; 15 (mười lăm) tờ cùng mã số hiệu ZK 5978445; 83 (tám mươi ba) tờ cùng mã số hiệu WP 8171949; 26 (hai mươi sáu) tờ cùng mã số hiệu UT 5680866, ký hiệu từ A40 đến A329 ***là tiền giả.***"

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-P1 ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trí N về "Tội làm, tàng trữ tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự và "Tội chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về "Tội làm, tàng trữ tiền giả" và 06 tháng đến 09 tháng tù về "Tội chống người thi hành công vụ". Buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 03 tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cặp màu đen; số tiền giả 5.515.000 đồng (năm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng); 39 tờ giấy A4 trên có in hình tiền có nhiều mệnh giá khác nhau; 03 cuộn nilon màu trắng trong; 04 chai nhựa bên trong mỗi chai chứa dung dịch màu.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 máy in màu nhãn hiệu Canon G2010 màu đen; 01 chiếc máy scan màu đen, nhãn hiệu Canon IP2770, đã qua sử dụng; 03 bộ cáp truyền dữ liệu và 01 cuộn cáp nguồn và tịch thu sung quỹ số tiền thật bị cáo sử dụng làm mẫu thu được.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD F129 màu đen viền xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5 PRIME màu vàng đồng, màn hình bị rạn vỡ.

Đối với 13 (mười ba) xe máy bị thu giữ, tạm giữ và những vật chứng liên quan đến những vụ án trộm cắp tài sản đang được xác minh, điều tra nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra bằng hình thức để lại cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Những vật chứng liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an ra Quyết định xử lý, chuyển theo hồ sơ xử phạt hành chính để giải quyết theo quy định.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phần tranh luận: Về tội danh và khung hình phạt đề xuất áp dụng người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo về những nội dung sau: Bản thân bị cáo có trình độ hiểu biết về pháp luật hạn chế nên mới phạm tội; tiền giả do bị cáo làm ra sử dụng bằng chất liệu giấy in A4 thông thường nên khi quan sát bằng mắt thường dễ nhận biết và khó có thể để đưa vào lưu thông được trên thực tế; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tiền giả của bị cáo làm ra không nhằm mục đích đưa vào sử dụng để lưu thông hàng ngày nên chưa gây ra hậu quả hay thiệt hại gì cho xã hội, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mẹ kế có công chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo là người có công, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã từng tham gia quân ngũ, đó là những tình tiết đề nghị cân nhắc, xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Đề xuất áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội danh "Làm, tàng trữ tiền giả". Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng về tội "Chống người thi hành công vụ".

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm vào bản bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì. Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận, không đồng ý với đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo theo như ý kiến của người bào chữa. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự, nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như đơn trình báo của người bị hại; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản khám xét; Biên bản sự việc; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Vật chứng thu giữ được; Bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Từ đơn trình báo của người bị hại, thực hiện xác minh tin báo tội phạm ngày 21/5/2021 Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và cửa hàng của bị cáo Nguyễn Trí N tại xóm HT, xã C, huyện Q. Quá trình làm việc tổ công tác đã đọc lệnh, giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị cáo để hợp tác làm việc, nhưng bị cáo đã chống đối, chửi bới, lăng mạ tổ công tác, đồng thời dùng tay đấm vào mặt đồng chí Vi Mạnh T đang thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, làm đồng chí T bị Thương. Quá trình khám xét tổ công tác còn phát hiện, trước đó vào ngày 22/4/2021 bị cáo có hành vi sử dụng máy scan màu nhãn hiệu Canon G2010 và máy in màu để in tiền giả các mệnh giá 2.000 đồng, 5.000 đồng và 500.000 đồng tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, với tổng số tiền giả làm ra là 5.515.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó gồm có 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 291 tờ mệnh giá 5.000 đồng và 30 tờ mệnh giá 2.000 đồng.

Hành vi lăng mạ, chống đối, dùng tay đấm vào mặt của người đang thực hiện công vụ của bị cáo đã cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi làm tiền giả có giá trị tương ứng 5.515.000 đồng và cất giấu tại phòng ngủ của bị cáo đã cấu thành tội "Làm, tàng trữ tiền giả" với tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố đối với bị cáo về hai tội danh là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi làm và tàng trữ tiền giả của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước, gây tác hại đến việc lưu thông tiền tệ trong thị trường, tiềm ẩn gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự, trị an xã hội. Đối với hành vi lăng mạ, cản trở, chống đối và có hành vi đánh cán bộ Công an đang thực thi nhiệm vụ đã xâm phạm đến hoạt động công vụ bình thường của cơ quan chức năng, gây khó khăn cho công tác điều tra. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ và hậu quả do mình gây ra, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét lượng hình cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bởi vì trong giai đoạn điều tra sau này, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, mẹ kế của bị cáo (người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo) là người có công được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, ngoài ra bản thân bị cáo cũng từng có thời gian tham gia quân ngũ.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và mẹ kế của bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do hành vi làm, tàng trữ tiền giả của bị cáo đã hoàn thành mà không cần phải có hậu quả xảy ra, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo như đề nghị của người bào chữa.

[4] Bị cáo Nguyễn Trí N thực hiện hành vi một mình không có đồng phạm, người thân của bị cáo không biết sự việc bị cáo mua các công cụ để tiến hành in tiền giả và cất giữ tiền giả tại cửa hàng.

[5] Đối với hành vi cho khách hàng thế chấp tài sản vay tiền để tính lãi suất cao của Nguyễn Trí N là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong dân sự dưới mức 30.000.000 đồng, bản thân bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có án tích về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trí N về hành vi cho vay lãi nặng là đúng quy định.

Hành vi nhận cầm cố tài sản không rõ nguồn gốc của bị cáo là do nhận thức pháp luật hạn chế, vì hám lợi nên nhận cầm cố, bị cáo không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét, xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[6] Theo lời khai nhận bị cáo đặt mua qua mạng 01 máy scan màu không nhớ địa chỉ nơi bán và mua 01 máy in màu tại quán TT với mục đích để in tiền giả, tuy nhiên người bán không biết mục đích của bị cáo là in tiền giả nên không xem xét xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với những đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo gồm 160 card visit; 01 hộ chiếu mang tên Lữ Minh H; 01 bằng nghề cấp cho Lê Thành V; 01 số hộ khẩu chủ hộ tên Vi Văn H; 06 chứng minh thư nhân dân; 03 giấy phép lái xe ô tô, xe máy; 30 đăng ký xe mô tô – xe máy; 19 chìa khóa xe máy các loại; 01 túi đựng hồ sơ bên trong có chứa 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 613296 mang tên Trương Văn T2 và 01 giấy biên nhận cầm đồ; 01 quyển sổ có bìa màu xanh, trên bìa có chữ Diary đã viết một số trang đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ra

Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu chuyển theo hồ sơ liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng để Công an huyện Quỳ Hợp xử lý là đúng quy định.

Vật chứng gồm 13 chiếc xe mô tô, xe máy đang bị tạm giữ được xác định là những vật chứng liên quan đến giải quyết tin báo và những vụ án phạm tội khác xảy ra trên bàn huyện Quỳ Hợp, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức để lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp để tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định.

Những công cụ, phương tiện, vật liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 máy in scan màu đen, nhãn hiệu Canon IP 2770, đã qua sử dụng; 01 máy in màu, nhãn hiệu Canon G 2010 màu đen, đã qua sử dụng; 03 bộ cáp truyền dữ liệu và 01 cuộn cáp nguồn; 03 cuộn ni lông màu trắng, trong; 04 chai nhựa, bên trong mỗi chai có chứa dung dịch có màu; 01 chiếc cặp màu đen; 39 tờ giấy A4 in hình tiền Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá; tiền thật 24.000 đồng (gồm 4 tờ tiền 5.000 đồng và 02 tờ tiền 2.000 đồng) và số tiền giả tổng cộng là 5.515.000 đồng (gồm 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 291 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng và 30 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng) và vỏ bao niêm phong, là những vật chứng cần xem xét tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với vật chứng đang bị tạm giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD F129; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Vi Mạnh T không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí N phạm các tội "Làm, tàng trữ tiền giả" và "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N **05 (Năm) năm tù** về tội "Làm, tàng trữ tiền giả" và **06 (Sáu) tháng tù** về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/5/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD F129 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 máy in scan màu đen, nhãn hiệu Canon IP 2770, đã qua sử dụng; 01 máy in màu, nhãn hiệu Canon G 2010 màu đen, đã qua sử dụng; 03 bộ cáp truyền dữ liệu và 01 cuộn cáp nguồn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.000 đồng là tiền thật (gồm 4 tờ tiền 5.000 đồng và 02 tờ tiền 2.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cặp màu đen; 03 cuộn ni lông màu trắng, trong; 04 chai nhựa, bên trong mỗi chai có chứa dung dịch có màu; 39 tờ giấy A4 in hình tiền Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá và số tiền giả tổng cộng là 5.515.000 đồng (gồm 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 291 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng và 30 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng) và vỏ bao niêm phong.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 21/12/2021 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí N chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông